TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2024/QĐST-LĐ	*Trảng Bàng, ngày 21 tháng 8 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 25/2024/TLST-LĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc: "*Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 44/2024/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp P Đ, xã P T, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Kiều O, sinh năm 1988 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố R S, thị trấn G D, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 15-16, Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TU, YEN HSIEN JIMMY, chức danh: Tổng giám đốc – Vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ trụ sở: Số 233, Đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Huấn, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Hồng Thắm, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (Văn bản uỷ quyền ngày 08-7-2024) – Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Chị và chị Nguyễn Kiều O là chị em họ với nhau. Vào năm 2006, chị O mượn giấy chứng minh nhân dân của chị để ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam), được tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 4506008230. Chị O làm việc tại Công ty từ tháng 4-2006 đến tháng 5-2009 thì nghỉ việc và làm thủ tục để rút các khoản tiền bảo hiểm xã hội được hưởng trong thời gian mà chị O làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam).

Tuy nhiên từ tháng 7-2005, chị H trực tiếp làm việc tại Công ty SamHo, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình làm việc, chị H cũng tham gia bảo hiểm xã hội và được cấp sổ bảo hiểm xã hội với số sổ 0205252710. Chị H làm việc tại Công ty SamHo từ tháng 7-2005 đến tháng 5-2007 thì nghỉ việc. Sau đó, chị H đến làm việc tại các công ty khác theo sổ bảo hiểm xã hội số 7208004316, cụ thể: Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Phú huyện Gò Dầu từ tháng 12-2007 đến tháng 4-2008; Công ty Ocean Sky từ tháng 6-2008 đến tháng 7-2008; Công ty Pouli từ tháng 3-2013 đến tháng 4-2015; Công ty Lucky từ tháng 11-2015 đến tháng 02-2020; Công ty Aerotact từ tháng 7-2020 đến tháng 8-2021 và từ tháng 11-2021 đến tháng 02-2023 thì nghỉ việc. Tháng 3-2024, chị H làm thủ tục để được nhận các khoản tiền bảo hiểm xã hội nhưng không được do cùng một tên "Nguyễn Thị Kim H" và cùng một thời điểm lại tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 Công ty khác nhau.

Nay chị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị O (đứng dưới tên Nguyễn Thị Kim H) với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Kiều O trình bày:

Chị và chị H là chị em họ với nhau. Năm 2006, chị có mượn giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim H để đi làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam). Chị đã làm việc tại Công ty này từ tháng 4-2006 cho đến tháng 5-2009 chị xin nghỉ việc và trong thời gian này Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho chị. Sau khi nghỉ việc chị đã nhận số tiền bảo hiểm xã hội của thời gian làm việc tại Công ty này. Hiện tại, chị H đã nghỉ việc nhưng chưa nhận được tiền bảo hiểm xã hội do thời điểm chị H cho chị mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm thì chị H cũng đang làm việc tại công ty khác và công ty

có đóng bảo hiểm xã hội cho chị H. Do đó, có sự việc trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội như chị H đã trình bày. Nay chị đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa chị đứng dưới tên Nguyễn Thị Kim H với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã niêm yết Văn bản số 260/TA, ngày 08-5-2024 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam), nhưng Công ty không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không thể hiện được lời trình bày và ý kiến của Công ty.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh là bà Lâm Thị Hồng Thắm trình bày (Tại Văn bản số 1482/BHXH-BTXTB, ngày 08-7-2024):

Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng cung cấp quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của chị Nguyễn Thị Kim H với mã số bảo hiểm xã hội: 4506008230 và chị H đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần trong quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) từ tháng 4-2006 đến tháng 5-2009. Kiến nghị Tòa án xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Kim H và Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Nguyễn Thị Kim H. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Kiều O và Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) ký kết dưới tên chị Nguyễn Thị Kim H là vô hiệu.

2. Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

"Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và điểm d khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) có địa chỉ trụ sở chính tại: Lô 15-16, Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Chị H, chị O và bà Thắm vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Thẩm phán vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị H, chị O, bà Thắm và Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) là phù hợp với khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Chị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị O (do chị O sử dụng giấy chứng minh nhân dân của chị H để ký kết) với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) vô hiệu:

[2.1] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ việc chị H và chị O đều xác định là chị O có mượn giấy chứng minh nhân dân của chị H để làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) trong thời gian từ tháng 4-2006 đến tháng 5-2009. Vì vậy, việc chị O sử dụng thông tin cá nhân của chị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) từ tháng 4-2006 đến tháng 5-2009 là gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc "*Trung thực"*, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ việc, Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị H và qua đối chiếu quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của chị H thể hiện: Thời gian đóng bảo hiểm xã hội mang tên chị H bị trùng từ tháng 12-2007 đến tháng 4-2008 và từ tháng 6-2008 đến tháng 7-2008 do làm tại 02 Công ty khác nhau, nhưng chị H đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần của quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) từ tháng 4-2006 đến tháng 5-2009.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc chị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị H (do chị O sử dụng giấy chứng minh nhân dân của chị H để ký kết) với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) từ tháng 4-2006 đến tháng 5-2009 vô hiệu là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án cần chấp nhận.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị H là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên chị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 33, 35, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị Kim H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp P Đ, xã P T, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (do chị Nguyễn Kiều O ký kết) với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dou Power (Việt Nam) từ tháng 4-2006 đến tháng 5-2009 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015423 ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- CC.THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Linh Ngọc